

## BẢN XÁC NHẬN

**Khối lượng cát nhiễm mặn thu hồi trong quá trình nạo vét vũng quay trở, luồng nhánh và neo đậu tàu phục vụ cho Cảng tổng hợp Long Sơn.**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Công nghiệp Long Sơn tại Bản đăng ký thu hồi cát nhiễm mặn trong quá trình nạo vét vũng quay trở, luồng nhánh và neo đậu tàu phục vụ cho Cảng tổng hợp Long Sơn tại Khu kinh tế Nghi Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1508/TTr-STNMT ngày 22/8/2024.

### XÁC NHẬN:

1. Khu vực thu hồi cát nhiễm mặn có diện tích 277.330 m<sup>2</sup>, thuộc xã Hải Hà và phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn (xã Hải Hà 178.206 m<sup>2</sup>, phường Hải Thượng 99.124 m<sup>2</sup>), được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ xác định tại phụ lục kèm theo.

2. Khối lượng được phép thu hồi: 1.604.496 m<sup>3</sup>.
3. Mức sâu thu hồi thấp nhất: đến - 12,5 m đối với khu vực vùng nước trước bến và luồng; đến - 10,7 m đối với khu vực quay trở tàu trước cảng.
4. Kế hoạch thu hồi: Thực hiện theo hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công được Cục Quản lý xây dựng - Bộ Giao thông vận tải thẩm định tại Văn bản số 1880/CQLXD-HHĐT ngày 11/9/2019, Văn bản số 369/CQLXD-DADT2 ngày 25/02/2021.
5. Thiết bị nạo vét, thu hồi: Có bảng danh mục kèm theo.
6. Thời gian thu hồi: Kể từ ngày Bản xác nhận có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2025 (theo Phương án đảm bảo an toàn giao thông, Phương án đảm bảo an toàn hàng hải trong quá trình thi công nạo vét khu nước trước bến, vũng quay tàu và luồng nhánh phục vụ cảng tổng hợp Long Sơn được Cảng vụ hàng hải Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 761/QĐ-CVHHTH ngày 24/6/2024 và Quyết định số 762/QĐ-CVHHTH ngày 24/6/2024).
7. Công ty TNHH Công nghiệp Long Sơn có trách nhiệm:
  - Thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan (thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường,...) đối với khối lượng cát nhiễm mặn đăng ký thu hồi theo quy định;
  - Thu hồi khoáng sản theo đúng khối lượng, công suất, kế hoạch, phương pháp nêu trên.
  - Chịu sự kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm (nếu có) của các cơ quan chức năng có liên quan theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra các vi phạm trong quá trình thực hiện nạo vét.
8. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Cục Thuế tỉnh, Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa, UBND thị xã Nghi Sơn và các đơn vị liên quan căn cứ quy định pháp luật, chức năng, nhiệm vụ được giao, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu quá trình thực hiện của Công ty TNHH Công nghiệp Long Sơn đảm bảo theo hồ sơ thiết kế, phương án được duyệt; chấp hành đầy đủ các quy định về an ninh trật tự, an toàn giao thông, an toàn hàng hải, đất đai, xây dựng, nuôi trồng thủy sản, vệ sinh môi trường, cảnh quan; quản lý chặt chẽ trong quá trình thực hiện thu hồi khối lượng cát nhiễm mặn nêu trên, đảm bảo đúng mục đích, tránh lợi dụng để khai thác khoáng sản trái phép; trường hợp có dấu hiệu về hành vi vi phạm phải yêu cầu dừng ngay để khắc phục kịp thời và xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Bản xác nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký; đồng thời chấm dứt hiệu lực Bản xác nhận số 164/XN-UBND ngày 28/11/2023 của UBND tỉnh./.

***Nơi nhận:***

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Cục Khoáng sản Việt Nam (để b/c);
- Các Sở: TNMT, GTVT, XD, NN&PTNT;
- Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN;
- Cục Thuế tỉnh;
- Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa;
- UBND thị xã Nghi Sơn;
- UBND xã Hải Hà và phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn;
- Công ty TNHH Công nghiệp Long Sơn;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC ĐĂNG KÝ THU HỒI CÁT NHIỆM MẶN  
TRONG QUÁ TRÌNH NẠO VẾT VỮNG QUAY TRỞ, LUỒNG NHÁNH  
VÀ NEO ĐẬU TÀU PHỤC VỤ CHO CẢNG TỔNG HỢP LONG SƠN**

(Phụ lục kèm theo Bản xác nhận số /XN-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trực $105^0$ , múi chiếu $3^0$		Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trực $105^0$ , múi chiếu $3^0$	
	X (m)	Y (m)		X (m)	Y (m)
B7	2.136.979,990	585.535,290	VN9.10-4	2.137.814,234	585.045,588
B8	2.137.222,991	585.476,548	QTLNB7	2.137.021,447	585.422,391
B9	2.137.465,992	585.417,806	QTLS2	2.137.681,685	585.154,758
B10	2.137.708,992	585.359,064	C1	2.137.199,491	585.379,349
B11	2.137.881,067	585.317,464	T2	2.137.191,173	585.344,923
B7	2.136.979,990	585.535,290	LTLS3	2137061.521	585.342,982
B8	2.137.222,991	585.476,548	C2	2.136.991,630	585.341,752
B9	2.137.465,992	585.417,806	C3	2.136.802,972	585.375,298
B10	2.137.708,992	585.359,064	C4	2.136.617,618	585.367,986
B11	2.137.881,067	585.317,464	TL2	2.136.590,784	585.397,390
TLLS1	2.136.724,612	585.569,419	T1	2.136.600,091	585.427,327
TLLS2	2.136.666,897	585.495,229	L06	2.136.943,686	585.441,186
TLLS3	2.136.666,897	585.495,229	PT1	2.136.646,575	585.449,219
TLLS4	2.137.220,710	585.281,570	PT2	2.136.801,600	585.355,228
VN9.10-5	2.137.484,805	585.217,793	PT3	2.137.022,479	585.322,395
LS03	2.137.856,955	585.220,416	PT4	2.136.929,754	585.460,642
LS06*	2.136.958,370	585.479,240	P4	2.137.214,738	585.262,432
VN9.10-1	2.137.440,421	585.319,657	P5	2.137.470,480	585.200,678
VN9.10-2	2.137.570,081	585.022,287	P6	2.137.627,553	584.987,560
VN9.10-3	2.137.697,333	585.990,998	P7	2.137.831,386	585.031,524
<b>Diện tích: 277.330 m<sup>2</sup>, trong đó: xã Hải Hà 178.206 m<sup>2</sup>, phường Hải Thượng 99.124 m<sup>2</sup></b>					

**DANH MỤC THIẾT BỊ SỬ DỤNG NẠO VẾT THU HỒI CÁT**

<b>TT</b>	<b>Thiết bị thi công</b>	<b>Đối tượng phục vụ</b>	<b>Số lượng</b>
1	Tàu kéo	Hỗ trợ thi công	04
2	Tàu hút phun (xén thổi) $\geq$ 2.000CV	Thi công nạo vét	06
3	Sà lan hút cát phun cát lên bờ	Thi công nạo vét	06
4	Máy đào gầu dây dung tích 5m <sup>3</sup>	Thi công nạo vét	06
5	Sà lan tự hành có cửa xả đáy trọng tải 800T đến 1500T	Vận chuyển đổ thải	12
6	Tàu hút bọng tự hành, công suất > 2.000CV	Thi công nạo vét và vận chuyển đổ thải	06
7	Cầu 25 tấn kết hợp sà lan	Thi công cầu lắp phao báo hiệu	02
8	Các thiết bị phụ trợ: tàu cấp dầu, cấp nước, ca nô 23 ÷ 75 cv, đường ống dẫn vật liệu từ tàu hút phun lên bãi.	-	-